

Số: 121/2021/QĐST-HNGĐ

An Thi, ngày 17 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 152/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1978

Bị đơn: Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1972

Đều trú tại: Đỗ Hạ, Quang Vinh, An Thi, Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Ngô Quốc K, sinh năm 2007

Người đại diện cho cháu K: Anh Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55;81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/12/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị P và anh Ngô Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Chị Trần Thị P và anh Ngô Văn Đ thuận tình ly hôn.
- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung Ngô Quý Đắc, sinh ngày 04/9/1998 và Ngô Quốc K, sinh ngày 18/7/2007. Cháu Đắc đã trên 18 tuổi nên vợ chồng không có yêu cầu gì. Đối với cháu K vợ chồng tự nguyện thỏa thuận để anh Đ nuôi dưỡng, chị P cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Đ số tiền 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2021 cho Đ khi cháu K Đ tuổi thành niên. Chị P có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày anh Đ có đơn đề nghị

thi hành án, nếu chị P không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị P, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị P tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí DSST và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0003010 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Chị P đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Quang Vinh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI
THẨM PHÁN**

Nguyễn Đồng D

